

PHỤ LỤC

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 01-BC/BCĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ban Chỉ đạo)

STT	Chỉ tiêu/ Giai đoạn	Chỉ tiêu giao	Kết quả thực hiện	Ghi chú
I. Phát triển hạ tầng				
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G	100% khu vực công cộng, các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch...có dịch vụ di động 5G.	100% khu vực công cộng, các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch...có dịch vụ di động 5G.	Vinaphone đã triển khai sóng di động 5G tại 3 điểm: đồi 300 thôn 1 xã Magui cũ, cột phát sóng đường Bùi Thị Xuân, thôn 4; Cột phát sóng tại cầu trắng, thôn 11.
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01Gbps/s	Có $\geq 60\%$	Có $\geq 60\%$	
II. Phát triển nguồn lực				
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho KH-CN, ĐMST	$\geq 1,5\%$	0,63%	
2	Tỷ lệ cán bộ công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	$\geq 80\%$	$\geq 80\%$	
3	Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành	80%	80%	
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số (Y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông)	80%	80%	
5	Tỷ lệ người thực hiện công tác nghiên cứu KH, phát triển CN, ĐMST trên 01 vạn dân	Không	Không	
III. Phát triển khoa học, công nghệ				

1	Số doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn	Không	Không	
2	Số lượng cán bộ nghiên cứu KH&CN toàn xã	Không	Không	
3	Số lượng nhiệm vụ KH&CN cấp xã triển khai mỗi năm	4	4	Đo lường; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; công nghệ thông tin; cung cấp thông tin trên môi trường mạng
4	Tỷ lệ kết quả KH&CN được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	Chưa có kết quả KH&CN được nghiệm thu	Chưa có kết quả KH&CN được nghiệm thu	
5	Phân đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất, kinh doanh	Không	Không	
6	Ứng dụng công nghệ hiện đại	Sử dụng máy bay không người lái (drone) phun thuốc cho cây trồng, thực hiện truy xuất nguồn gốc nông sản và quản lý giám sát chất lượng sản phẩm nông nghiệp, kết hợp với việc lập hồ sơ xin cấp mã vùng trồng, mã đóng gói và gắn tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với cây Sầu riêng trên địa bàn xã Đạ Huoai	Đã sử dụng máy bay không người lái (drone) phun thuốc cho cây sầu riêng, thực hiện truy xuất nguồn gốc nông sản và quản lý giám sát chất lượng sản phẩm nông nghiệp, kết hợp với việc lập hồ sơ xin cấp mã vùng trồng, mã đóng gói và gắn tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với cây Sầu riêng trên địa bàn xã Đạ Huoai	
IV. Phát triển sinh thái ĐMST của xã				
1	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Không	Không	

2	Số lượng sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa (Mỗi năm)	Không	Không	
3	Số lượng dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách xã (Mỗi năm)			Theo hướng dẫn của cấp trên
4	Số lượng bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo (Mỗi năm)	Không	Không	
V. Phát triển chuyển đổi số				
1	Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	≥ 70%	100%	Thực hiện khai thác mệnh Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, từ ngày 01/12/2025 tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã sẽ triển khai tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính
2	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"	≥ 70%	≥ 86%	
3	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	≥ 70%	≥ 95%	
4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện	≥ 80%	≥ 80%	
5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến	≥ 70%	≥ 86,2%	
6	Tỷ lệ hệ thống thông tin xã vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	Chưa được đầu tư	Chưa được đầu tư	
7	Tỷ lệ CSDL xã được số hóa và liên thông với tỉnh	≥ 50%	≥ 50%	
8	Tỷ lệ dữ liệu của các Phòng, Ban, ngành được tích hợp với trực/ nền tảng chia sẻ dữ liệu	≥ 40% tính hợp với trực liên thông dữ liệu tỉnh	≥ 40% tính hợp với trực liên thông dữ liệu tỉnh	
9	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	≥ 10%	≥ 10%	
10	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VneID)	≥ 50%	92,6% (15174/17375)	

11	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	4.20%	750/17.790 đạt tỷ lệ 4.2%	
12	Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	100%	100%	Đảng ủy, UBND xã sử dụng 02 phần mềm điều hành
13	Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng	Theo hướng dẫn của cấp trên	Theo hướng dẫn của cấp trên	Đảng ủy đã xây dựng KH số 24-KH/ĐU ngày 31/12/2025